

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 06/2022/HS-ST
Ngày 31-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Nguyễn Ngọc Lĩnh.

Các Hội thẩm quân nhân:

- 2// Hà Văn Dũng;

- 1// Trần Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: 1// Nguyễn Tất Trình, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 tham gia phiên tòa: 4/ Nguyễn Lưu Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường Trại tạm giam Quân đoàn 3, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Võ Duy H, sinh ngày 29/11/1973 tại tỉnh Bình Định; giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: Thôn Bình A, xã Phước Th, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định; nơi ở hiện nay: Số 274 đường Bùi Văn H, phường Long B, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T (đã chết) và bà Mai Thị T, sinh năm 1953; Theo lời khai của bị cáo, từ năm 2001 đến năm 2016 bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Huỳnh Thị S, sinh năm 1980 và có hai con chung, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2010; từ năm 2018 đến nay, bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978, có một con chung sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Chưa bị kết án hay xử lý vi phạm hành chính lần nào; bị cáo bị bắt ngày 10/02/2000, tạm giữ ngày 11/02/2000, tạm giam từ ngày 14/02/2000 đến ngày 02/5/2000; bị bắt ngày 19/12/2021, tạm giam ngày 20/12/2021 tại Trại tạm giam Quân đoàn 3; có mặt.

- Bị hại: Đinh Văn Ph, sinh ngày 11/01/1963; nơi cư trú: Số 211, Lô D, Khu nhà ở Q, số 468 Phan Văn Tr, phường 7, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bệnh xá Sư đoàn S, Quân đoàn 3: 1// QNCN Hoàng Xuân H, Bệnh xá trưởng; có mặt.

2. Võ Hồng V, sinh ngày 21/10/1976; nơi cư trú: Tổ 6, ấp Tân H, phường Tân Vĩnh H, thị xã Tân U, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thanh M; có mặt.
2. Nguyễn Tăng L; có mặt.
3. Đào Ngọc Th; vắng mặt.
4. Võ Thanh G; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 25/4/1999, Võ Duy H sau khi đi chơi và uống rượu cùng nhóm bạn tại khu vực Suối Cỏ thuộc xã Phước Th, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định, trên đường về do trời mưa nên cả nhóm vào trú mưa tại Trại dê của Trung đoàn 866, Sư đoàn S, Quân đoàn 3. Tại đây, Hận cùng một số người tiếp tục uống rượu, giữa H và anh Võ Văn Ng có xảy ra xô xát. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi về nhà, H lấy 01 con dao (dài khoảng 30 cm, phần lưỡi rộng khoảng 4cm có mũi nhọn, phần cán hình tròn trụ bằng sắt) tại đồng sắt phế liệu của anh Ch gần nhà H và rủ bạn tên M dùng xe mô tô đi tìm Ng hỏi chuyện. Trên đường đi, cả hai gặp anh Đinh Văn Ph, 4/, Đại đội trưởng, Tiểu đoàn 16, Sư đoàn S, Quân đoàn 3 đang điều khiển xe mô tô chở chị Hồ Thị S đi về hướng cổng Sư đoàn S. Lúc này xe mô tô của H đi sau, M điều khiển xe đi gần xe anh Ph, H ngồi sau đưa dao lên và quát “Ai đấy”, chị S ngồi sau nhìn thấy la lên “Á, thằng ngồi sau giơ dao lên định chém anh ạ”. Anh Ph thấy vậy liền nói “Tôi là Bộ đội đây” và chạy xe về cổng Sư đoàn S thuộc xã Phước Th, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định. H bảo M đuổi theo xe anh Ph, khi đến cổng Sư đoàn S khoảng 02 mét thì dừng lại, H xuống xe đi đến trước mặt anh Ph. Anh Ph đẩy H ra, nói “Tao quen biết gì mày mà mày chém tao” và đâm 01 cái vào bụng của H. Lúc này, Võ Thanh G là chiến sỹ đang gác cổng chạy ra can ngăn, H dùng dao chém nhưng anh Ph tránh được và chạy vào trong cổng Sư đoàn S. H bỏ đi về quán nhà anh Võ Văn M tại xóm 4, thôn Bình A, xã Phước Th, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, H men theo đường bờ ruộng quay lại cổng Sư đoàn S, thấy anh Ph đang đứng với tư thế mặt nhìn vào cổng Sư đoàn S, lưng hướng ra ngoài đường nên H chạy từ bờ ruộng lên phía sau lưng anh Ph dùng dao chém một nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng bả vai anh Ph rồi bỏ chạy, trên đường đi H vút con dao dùng để chém anh Ph bên đường. Hậu quả anh Đinh Văn Ph bị thương tích 21%.

Sau khi vụ án xảy ra, Võ Duy H bị khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích”

quy định tại điểm c khoản 2 Điều 109 BLHS năm 1985, H bị bắt tạm giữ từ ngày 10/02/2000, tạm giam ngày 14/02/2000. Trong thời gian bị tạm giam tại Trại tạm giam Quân đoàn 3, ngày 02/5/2000, H cùng với Nguyễn Thành Ch, Nguyễn Tăng L, Nguyễn Thanh M là phạm nhân chấp hành án đi lao động đào hố cà phê trong vườn cà phê của Trại dưới sự theo dõi, giám sát của quản giáo Đào Ngọc Th. Khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, lợi dụng vườn cà phê của trại rậm rạp, khó quan sát, quản giáo đứng xa, H đã bỏ trốn khỏi Trại tạm giam Quân đoàn 3 vào thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai lẩn trốn, sinh sống. Ngày 19/12/2021, Võ Duy H bị bắt theo Quyết định truy nã số 05/ĐT ngày 06/6/2000 của Cơ quan Điều tra Viện kiểm sát quân sự Quân khu 5.

Tại Biên bản giám định thương tật số 107/GĐYK ngày 27/4/2000 của Hội đồng giám định Y khoa Quân đoàn 3 kết luận thương tích của bị hại Đinh Văn Ph: Vết thương bờ dưới ngoài xương bả vai phải (0,5 x 5)cm thấu phổi (F) gây tràn máu, tràn khí, di chứng dây dính màng phổi (F) do bị dao chém. Tỷ lệ thương tật là 21% (hai mươi một phần trăm).

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Duy H xác nhận nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát về diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo là chính xác và khai rõ: Ngày 25/4/1999, bị cáo cùng nhóm bạn uống rượu tại trại dê của Nguyễn Đức Ph thuộc xã Phước Th, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định và bị anh Võ Văn Ng tát một cái vào mặt. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày do tức anh Ng đánh mình nên bị cáo lấy 01 con dao cùng với bạn tên M điều khiển xe mô tô đi tìm Ng hỏi chuyện. Trên đường đi cả hai gặp anh Đinh Văn Ph đang điều khiển xe mô tô chở một người phụ nữ ngồi sau, bị cáo nghĩ anh Ph là anh Ng nên bảo M điều khiển xe mô tô đuổi theo và giơ dao lên chém anh Ph nhưng không trúng, cả hai tiếp tục đuổi theo anh Ph tới cổng Sư đoàn S thì dừng lại. Bị cáo xuống xe đi đến trước mặt anh Ph thì anh Ph đẩy ra và dùng tay đâm trúng bụng. Lúc này, chiến sỹ đang gác cổng chạy ra can ngăn, bị cáo dùng dao chém anh Ph nhưng không trúng, bị cáo cùng M đi xe mô tô về quán nước nhà anh Võ Văn M tại xóm 4, thôn Bình A, xã Phước Th, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, do bức tức anh Ph đánh mình trước đó nên bị cáo cầm dao men theo đường bờ ruộng quay lại cổng Sư đoàn S tìm anh Ph với mục đích gây thương tích cho anh Ph để trả thù. Tới cổng Sư đoàn S, thấy anh Ph đang đứng với tư thế mặt nhìn vào cổng Sư đoàn S, lưng hướng ra ngoài đường nên bị cáo cầm dao chạy đến, đứng phía sau lưng anh Ph và chém một nhát từ trên xuống dưới trúng bả vai anh Ph rồi bỏ chạy về nhà, trên đường đi về bị cáo vứt con dao bên đường. Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo bị bắt và tạm giam tại Trại tạm giam Quân đoàn 3. Khoảng 10 giờ 20 phút, ngày 02/5/2000, trong quá trình lao động đào hố cà phê tại trại cùng ba phạm nhân khác. Lợi dụng vườn cà phê của trại rậm rạp, khó quan sát, quản giáo đứng xa nên bị cáo đã bỏ trốn khỏi Trại tạm giam Quân đoàn 3 vào thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai sinh sống. Ngày 19/12/2021, bị cáo bị Cơ quan Điều tra bắt giữ.

Bị hại Đinh Văn Ph khai: Lời khai của bị cáo H về việc dùng dao gây thương tích cho tôi là chính xác, diễn biến sự việc cụ thể: Tối ngày

25/4/1999, sau khi uống nước cùng bạn tại quán nước cách cổng Sư đoàn S khoảng 600 mét, tôi điều khiển xe mô tô chở chị S về lại Sư đoàn S để trực. Trên đường đi về, chị S ngồi ở sau phát hiện có hai người điều khiển xe mô tô đuổi theo, người ngồi sau (sau này tôi biết người này tên là H) vung dao lên chém chúng tôi nên chị S la lên “Thằng ngồi sau giờ dao định chém anh ạ”. Tôi nói “Tôi là bộ đội đây” và điều khiển xe chạy nhanh về cổng Sư đoàn S. Tôi dừng xe trước cổng Sư đoàn S thì H ép tới. Tôi nói “Tôi quen biết gì mày, tao làm gì mày mà mày định chém tao” và đẩy H ra thì bị H vung dao chém nhiều lần nhưng tránh được, tôi yêu cầu các chiến sỹ vệ binh ra hỗ trợ và chạy vào trong cổng Sư đoàn S, H lên xe mô tô bỏ đi. Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, tôi đang đứng ở cổng Sư đoàn S với tư thế mặt quay về hướng cổng, lưng quay ra đường thì bị H dùng dao chém 01 nhát từ phía sau rồi bỏ chạy. Tôi bị thương ở bả vai phải và được điều trị vết thương tại Bệnh xá Sư đoàn S từ ngày 25/4/1999 đến ngày 15/5/1999 và bị thương tích với tỷ lệ 21%. Quá trình giải quyết vụ án, gia đình Võ Duy H đã thỏa thuận bồi thường cho tôi với số tiền 10.000.000 đồng.

Lời khai người làm chứng Võ Thanh G: Khoảng 21 giờ ngày 25/4/1999, tôi đang gác cổng tại Sư đoàn S, anh Ph đi xe mô tô chở một người phụ nữ về trước cổng, phía sau có hai thanh niên đi xe máy dừng cách cổng khoảng 10 mét, một thanh niên dắt dao sau lưng và tiến sát trước mặt anh Ph. Tôi nghe anh Ph nói “Tôi làm gì mày mà mày chém tao”. Sau đó, anh Ph đẩy người này ra và dùng tay đánh vào bụng, người này dùng dao chém anh Ph nhiều lần nhưng không trúng, anh Ph chạy vào cổng Sư đoàn S, hai người này lên xe mô tô bỏ đi. Một lát sau, khi mọi người đang đứng trước cổng bàn tán về sự việc thì thành viên thanh niên trước đó xô xát với anh Ph chạy từ bờ ruộng lên dùng dao chém anh Ph một nhát vào bả vai rồi bỏ chạy. Tôi biết người thanh niên chém anh Ph tên là H, trú tại xóm 3, thôn Bình A, xã Phước Th, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định.

Lời khai của chị Hồ Thị S: Khoảng 21 giờ ngày 25/4/1999, sau khi uống nước cùng bạn tại quán nước gần cổng Sư đoàn S, anh Ph điều khiển xe mô tô chở tôi về lại Sư đoàn S. Trên đường đi về có hai thanh niên đi xe mô tô phía sau đuổi theo, ép sát xe chúng tôi. Lúc này, tôi thấy người ngồi sau giờ dao ra chém, liền la lên, anh Ph ngoảnh mặt lại thấy vậy liền nói “Tôi là bộ đội đây, mày dám chém ả”. Sau đó anh Ph điều khiển xe chạy nhanh về cổng Sư đoàn S. Hai người thanh niên kia đuổi theo cách cổng 10 mét thì dừng lại, người ngồi sau xuống xe đi về phía anh Ph, anh Ph nói “Tôi làm gì mày mà mày chém tao”, đẩy người này ra và dùng tay đâm trúng bụng, người này liền dùng dao chém nhưng không trúng, anh Ph chạy vào cổng Sư đoàn S còn hai thanh niên lên xe mô tô bỏ đi. Một lúc sau mọi người đang đứng ngoài cổng Sư đoàn S bàn tán sự việc thì thấy người thanh niên trước đó xô xát với anh Ph cầm dao chạy từ phía bờ ruộng lao tới chém anh Ph ở bả vai rồi bỏ chạy. Anh Ph được mọi người đưa tới Bệnh xá Sư đoàn S cấp cứu, điều trị.

Người làm chứng Nguyễn Tăng L, Nguyễn Thanh M khai: Vào khoảng thời gian năm 2000, chúng tôi là phạm nhân đang chấp hành án tại Trại tạm giam Quân đoàn 3. Ngày 02/5/2000, quản giáo Th dẫn chúng tôi cùng với Ch, H đi đào hố cà phê tại vườn cà phê của Trại. Khoảng hơn 10 giờ cùng ngày, khi đang đào hố cà phê thì nghe tiếng hô “H trốn, H trốn”, chúng tôi cùng với anh Th đuổi theo H, nhưng do H chạy vào vườn cà phê của người dân nên không tìm thấy.

Lời khai của người làm chứng Đào Ngọc Th: Ngày 02/5/2000, tôi được đơn vị phân công dẫn 04 can phạm Nguyễn Thành Ch, Nguyễn Tăng L, Nguyễn Thanh M, Võ Duy H đi lao động tại vườn cà phê của Trại. Đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, lợi dụng lúc tôi đi kiểm tra, nghiệm thu các hố cà phê của từng can phạm và vườn cà phê rậm rạp nên Võ Duy H đã bỏ trốn chạy vào vườn cà phê của dân, thấy vậy tôi đã tổ chức truy đuổi và cử phạm nhân L về báo cáo đơn vị. Trại tạm giam Quân đoàn 3 tổ chức tìm kiếm Hận từ nhiều hướng nhưng vẫn không có kết quả.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án Võ Hồng V khai: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Đinh Văn Ph số tiền 10.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi hoàn.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án Bệnh xá Sư đoàn S Quân đoàn 3 khai: Bệnh xá đã chi phí tiền thuốc điều trị cho bị hại Đinh Văn Ph số tiền 532.400 đồng, đơn vị không yêu cầu bị cáo bồi hoàn.

Cáo trạng số 05/CT-VKSQSKV52 ngày 12/4/2022 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 truy tố bị cáo Võ Duy H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 2 Điều 109 Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 1985 và tội “Trốn khỏi nơi giam” theo khoản 1 Điều 386 BLHS năm 2015.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với Võ Duy H. Kiểm sát viên phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội; đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; hậu quả của vụ án; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS); nhân thân bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Về hình sự: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 109 BLHS năm 1985; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Võ Duy H từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Võ Duy H từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS năm 2015, buộc bị cáo Võ Duy H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội.

Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015, ghi nhận gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại Đinh Văn Ph số tiền 10.000.000 đồng; ghi nhận Bệnh xá Sư đoàn S, Quân đoàn 3 đã

chi phí điều trị cho bị hại Đinh Văn Ph số tiền 532.400 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi hoàn; ghi nhận ông Võ Hồng V không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền 10.000.000 đồng mà ông đã bồi thường thay cho bị cáo.

Bị cáo Võ Duy H nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến gì.

Bị hại Đinh Văn Ph nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đại diện Bệnh xá Sư đoàn S Quân đoàn 3 và ông Võ Hồng V nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo Võ Duy H: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai, xin lỗi bị hại, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Quân đoàn 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có cơ sở khẳng định hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sau khi thẩm tra lời khai của bị cáo, bị hại và những người làm chứng. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX xác định: Khoảng 21 giờ 00 phút 25/4/1999 tại công Sư đoàn S Quân đoàn 3 thuộc xã Phước Th, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định. Anh Ph và bị cáo H không có mâu thuẫn gì với nhau nhưng H đã có hành vi dùng 01 con dao có đặc điểm dài khoảng 30 cm, phần lưỡi rộng khoảng 4cm có mũi nhọn, phần cán hình tròn trụ bằng sắt chém một nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng bả vai anh Ph. Hậu quả anh Đinh Văn Ph bị thương tích 21%. Bị cáo ngang nhiên dùng dao gây thương tích cho Ph, thể hiện sự hung hãn, xem thường sức khỏe người khác, được xác định là “Có tính chất côn đồ”. Với tỷ lệ thương tích của Đinh Văn Ph là 21% và tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ”, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 109 BLHS năm 1985. Điều 109 BLHS năm 1985 có mức hình phạt cao nhất nhẹ hơn Điều 134 BLHS năm 2015. Căn cứ vào khoản 2 Điều 7 BLHS năm 2015 và điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật

Hình sự số 100/2015/QH14 đã sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14. HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Duy H phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 109 BLHS năm 1985.

Sau khi H bị khởi tố về tội "Cố ý gây thương tích" và bị bắt tạm giữ ngày 10/02/2000, tạm giam từ ngày 14/02/2000 tại Trại tạm giam Quân đoàn 3. Khoảng 10 giờ 20 phút, ngày 02/5/2000, trong quá trình lao động tại trại lợi dụng vườn cà phê của trại rậm rạp, khó quan sát, hàng rào của Trại sơ sài và sự mất cảnh giác của quản giáo khi đứng xa bị cáo nên bị cáo H đã bỏ trốn khỏi Trại tạm giam Quân đoàn 3 vào thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai lẫn trốn, sinh sống. Ngày 19/12/2021, bị cáo bị Cơ quan điều tra bắt giữ theo quyết định truy nã. Hành vi của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội "Trốn khỏi nơi giam" quy định tại khoản 1 Điều 245 BLHS năm 1985. Khoản 1 Điều 245 BLHS năm 1985 có khung hình phạt cao hơn khoản 1 Điều 386 BLHS năm 2015. Căn cứ vào khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH14 đã sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14. HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Duy H phạm tội "Trốn khỏi nơi giam" quy định tại khoản 1 Điều 386 BLHS năm 2015.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội "Cố ý gây thương tích" mà bị cáo thực hiện với lỗi cố ý là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến mối quan hệ quân dân và trật tự trị an tại địa phương. Hành vi phạm tội "Trốn khỏi nơi giam" mà bị cáo thực hiện với lỗi cố ý là ít nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động tư pháp và công tác thi hành án hình sự được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội và việc giáo dục, cải tạo phạm nhân tại Trại tạm giam Quân đoàn 3.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 đối với cả hai tội "Cố ý gây thương tích" và "Trốn khỏi nơi giam".

Đối với tội "Cố ý gây thương tích" bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại Đinh Văn Ph số tiền 10.000.000 đồng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS được áp dụng cho bị cáo quy định tại các điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

[5] Xem xét toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ TNHS; nhân thân bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra lâu vào năm 1999 và năm 2000, trong thời gian bỏ trốn bị cáo không vi phạm pháp luật. HĐXX áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo về hai tội thể hiện tính nghiêm minh và khoan hồng của pháp luật nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội,

đồng thời làm bài học răn đe, phòng ngừa chung. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS năm 2015 để tổng hợp hình phạt chung của hai tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Trốn khỏi nơi giam”.

Đối với hành vi thiếu trách nhiệm để người bị giam bỏ trốn, sau khi Cơ quan điều tra khởi tố vụ án, xét thấy hành vi của quản giáo Đào Ngọc Th chưa đến mức xử lý bằng pháp luật hình sự nên ngày 06/9/2000, Cơ quan Điều tra Viện kiểm sát quân sự Quân khu 5 đã ra Quyết định đình chỉ điều tra là đúng quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[6] Xét quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về bồi thường thiệt hại: HĐXX ghi nhận bị cáo Võ Duy H đã bồi thường cho bị hại Đinh Văn Ph số tiền 10.000.000 đồng (theo Biên bản thỏa thuận bồi thường ngày 03/3/2022) và bị hại Ph không yêu cầu bồi thường thêm.

Ghi nhận Bệnh xá Sư đoàn 5 Quân đoàn 3 đã chi phí cứu chữa, điều trị, cho bị hại Đinh Văn Ph số tiền 532.400 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi hoàn.

Ghi nhận ông Võ Hồng V không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng mà ông đã bồi thường thay cho bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: 01 (một) con dao bị cáo Võ Duy H dùng để chém anh Phuong, ngày 14/02/2000 Ban Điều tra hình sự Sư đoàn 5, Quân đoàn 3 đã truy tìm nhưng không có kết quả.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Võ Duy H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Võ Duy H phạm tội “Cố ý gây thương tích” và “Trốn khỏi nơi giam”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 109 BLHS năm 1985; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Võ Duy H 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Võ Duy H 16 (mười sáu) tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS năm 2015, buộc bị cáo Võ Duy H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 52 (năm mươi hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/12/2021, được trừ thời hạn bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2000 đến ngày 02/5/2000.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo Võ Duy H đã bồi thường xong cho bị hại Đinh Văn Ph số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Ghi nhận Bệnh xá Sư đoàn 5 Quân đoàn 3 đã chi phí điều trị cho Đinh Văn Ph số tiền 532.400 (năm trăm ba mươi hai ngàn bốn trăm) đồng và không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn.

Ghi nhận ông Võ Hồng V không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng mà ông đã bồi thường thay cho bị cáo.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Võ Duy H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/5/2022), bị cáo, bị hại và đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

Nơi nhận:

- Viện KSQS QK5;
- Viện KSQSKV52 QK5;
- Cơ quan ĐTHSKV QĐ3;
- Cơ quan THAHSQĐ3;
- Trại tạm giam QĐ3;
- Phòng THAQK5;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA, THA L.10.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

4/ Nguyễn Ngọc Linh

